ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAK ĐOA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 357 /UBND-NL	*Đak Đoa, ngày 16 tháng 02 năm 2023*

V/v triển khai Nghị quyết số 198/NQ-HĐND ngày 08/02/2023 và Thông báo kết luận số 101/TB-HĐND ngày 31/01/2023 của Thường trực HĐND tỉnh

Kính gửi:
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện văn bản số 306/UBND-KTTH ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh, về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

UBND huyện có ý kiến chỉ đạo như sau:

Giao phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính – Kế hoạch, UBND các xã, thị trấn nghiên cứu nội dung Nghị quyết số 198/NQ-HĐND ngày 08/02/2023 của Thường trực HĐND tỉnh, về thống nhất hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Thông báo kết luận số 101/TB-HĐND ngày 31/01/2023 của Thường trực HĐND tỉnh về kết luận phiên họp Thường trực HĐND tỉnh ngày 30/01/2023 để tham mưu, đề xuất UBND huyện triển khai thực hiện theo đúng quy định.

(gửi kèm theo Nghị quyết số 198/NQ-HĐND ngày 08/02/2023 và Thông báo kết luận số 101/TB-HĐND ngày 31/01/2023 của Thường trực HĐND tỉnh).

Nhận được công văn này, yêu cầu Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT,NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Dũng

Người ký: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai
Email: hdnd@gialai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Gia Lai
Thời gian ký: 08.02.2023 15:09:48 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 198 /NQ-HĐND	*Gia Lai, ngày 08 tháng 02 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Thống nhất hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế, khu công nghệ cao;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 và Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn giá đất;

Căn cứ Thông tư 332/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư 333/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16

tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 89/2017/TT-BTC ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất.

Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;.

Xét Tờ trình số 3009/TTr-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo số 236/BC-HĐND ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và các ý kiến của đại biểu tại phiên họp ngày 30 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua hệ số điều chỉnh giá đất (Hệ số K) năm 2023 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Hệ số K đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh có hệ số K = 1 (trừ các trường hợp tại khoản 2 Điều này) .

2. Đối với một số khu vực, tuyến đường, vị trí tương ứng với từng mục đích sử dụng đất trên địa bàn 15 huyện, thị xã và thành phố điều chỉnh hệ số K>1: Kèm theo 15 phụ lục.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo thẩm quyền tổ chức giám sát Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- LĐ các VP: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐND.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH
CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Hồ Văn Niên

Phụ lục 9

HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT (HỆ SỐ K) NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐAK ĐOA

Hệ số K đối với các loại đất là 1,0 trừ các khu vực, vị trí, tuyến đường sau:

STT	Tên đường/địa bàn	Khu vực, vị trí	Hệ số K
I. Đất ở tại đô thị			
01	Đường Nguyễn Huệ		
-	Từ giáp xã An Phú, thành phố Pleiku đến ranh giới xã Tân Bình huyện Đak Đoa	Vị trí 1	1,1
-	Đường A3 và đường Lê Quý Đôn đến đường Đinh Tiên Hoàng - đường Phan Đình Phùng (từ lô số 1 đến lô số 3)	Vị trí 1	3,03
02	Đường Phan Đình Phùng		
-	Từ đường Nguyễn Huệ đến đường Trần Bình Trọng	Vị trí 1	1,1
II. Đất ở tại nông thôn			
01	Xã Tân Bình	Khu vực 2, vị trí 1,2	1,2
02	Xã K'Dang	Khu vực 2, vị trí 1,2	1,2
		Khu vực 3, vị trí 2	1,2
03	Xã Ia Băng	Tất cả các vị trí	1,1
04	Xã Hà Bầu	Khu vực 2, vị trí 1,2	1,2
05	Xã Trang	Tất cả các vị trí	1,1
06	Xã Glar		
-	Lô số 1	Khu vực 1, vị trí 1	2,89
-	Từ lô số 2 đến lô số 8	Khu vực 1, vị trí 1	2,78
-	Các vị trí còn lại		1,3
07	Xã Krong	Tất cả các vị trí	1,1
08	Xã Nam Yang		
-	Các lô số: 1, 5, 6	Khu vực 2, vị trí 2	3,99
-	Các lô số: 2, 3, 4, 7, 8	Khu vực 2, vị trí 2	3,8
-	Lô số 9	Khu vực 1, vị trí 2	2,6
-	Lô số 10	Khu vực 1, vị trí 2	2,49
III. Đất trồng cây lâu năm, đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên, đất trồng cây hàng năm khác, đất rừng sản xuất, đất nuôi trồng thủy sản			
01	Xã Glar	Tất cả các vị trí	1,3
02	Xã Krong	Tất cả các vị trí	1,1
IV. Các loại đất khác			
01	Xã Glar	Tất cả các vị trí	1,3
02	Xã Krong	Tất cả các vị trí	1,1

Người ký: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai
Email: hdnd@gialai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Gia Lai
Thời gian ký: 06.02.2023 15:57:11 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 101/TB-HĐND	*Gia Lai, ngày 31 tháng 01 năm 2023*

THÔNG BÁO
Kết luận phiên họp Thường trực HĐND tỉnh ngày 30/01/2023

Ngày 30/01/2023, Thường trực HĐND tỉnh tổ chức phiên họp để xem xét, quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền. Tham dự phiên họp có 07/07 Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh, lãnh đạo các Ban HĐND tỉnh, đại diện lãnh đạo: UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh. Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Hồ Văn Niên chủ trì phiên họp.

Sau khi nghe đại diện lãnh đạo Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra nội dung do UBND tỉnh trình (Báo cáo số 236/BC-HĐND ngày 12/01/2023), Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh báo cáo các nội dung xin ý kiến, trên cơ sở ý kiến thảo luận của đại biểu tại phiên họp, Thường trực HĐND tỉnh kết luận như sau:

1. Thống nhất thông qua nội dung *Tờ trình số 3009/TTr-UBND ngày 22/12/2022 của UBND tỉnh* về việc đề nghị thông qua hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Gia Lai ***(có nghị quyết riêng).*** Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

- Việc xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất (hệ số K) phải tuân thủ đầy đủ quy định tại Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất, Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất. Đồng thời, xem xét cụ thể điều kiện, tình hình phát triển kinh tế, xã hội cũng như diễn biến giá đất trên từng địa bàn các huyện, thị xã, thành phố để quyết định hệ số K cho phù hợp, hướng đến tiệm cận với giá giao dịch trên thị trường nhằm tránh thất thoát ngân sách Nhà nước. Đối với 02 huyện[1] không điều chỉnh hệ số K và 05 huyện[2] điều chỉnh hệ số K đối với đất ở đô thị tương đương nhau tại tất cả các khu vực, vị trí, tuyến đường cần phải được giải trình, nêu rõ lý do trong nội dung Tờ trình của UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh.

- Chỉ đạo các địa phương tiếp tục rà soát, đề xuất điều chỉnh hệ số K hoặc điều chỉnh Bảng giá các loại đất đối với những khu vực, vị trí có biến động về giá do đã được đầu tư hạ tầng hoàn chỉnh, có sự phát triển về thương mại, dịch vụ; thực hiện nghiêm túc quy trình đặt tên đường, gắn bảng tên đường của các tuyến đường thuộc các đô thị trên địa bàn tỉnh chưa được đặt tên hoặc chưa có bảng tên đường.

- Chỉ đạo thống nhất cơ quan tham mưu, chủ trì xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất đối với cấp huyện theo đúng khoản 4 Điều 18[3] Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày

---

[1] Krông Pa, Kông Chro.
[2] Đak Pơ, Chư Sê, Đức Cơ, Chư Prông, Chư Pưh.
[3] Trách nhiệm xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất:
a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành có liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này;
b) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này.

15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất.

- Đối với các vị trí đất tại các lô góc (tiếp giáp hai mặt đường) thuộc các đường quy hoạch của các khu quy hoạch chi tiết huyện Ia Grai[4] cần xác định hệ số K cao hơn so với hệ số K toàn khu quy hoạch để đảm bảo yếu tố lợi thế khi tổ chức bán đấu giá sau này.

- Đối với các lô đất của Công ty kinh doanh phát triển nhà giao cho các hộ dân (Lô 98 và lô 98A) trên đường Lê Duẩn, thành phố Pleiku: Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo thanh tra, làm rõ quá trình giao đất và yêu cầu thực hiện thu tiền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các tuyến đường quy hoạch khu Bộ đội Biên phòng tỉnh; 66 lô quy hoạch giao đất không thông qua đấu giá đường Trần Văn Bình (đoạn từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến ngã 3 Hồ nước đoạn cua, nhà số 28); các tuyến đường quy hoạch khu đất thu hồi của Công ty 506, phường Thống Nhất (gồm 20 lô): UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện quản lý, sử dụng đất đúng quy định.

2. Đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND tỉnh:

2.1. Thống nhất dự thảo kế hoạch tổ chức Hội nghị tiếp xúc và đối thoại giữa Thường trực HĐND tỉnh với cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên ngành y tế trên địa bàn tỉnh. Thời gian tổ chức Hội nghị 01 buổi, khai mạc lúc 07h30', ngày 22/02/2023 tại Hội trường 2/9 *(thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai)* bằng hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

Giao Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tiếp thu các ý kiến của đại biểu tại phiên họp, hoàn chỉnh kế hoạch, trình Thường trực HĐND tỉnh ký ban hành theo quy định.

2.2. Thống nhất chủ trương xây dựng Dự thảo nghị quyết ban hành Quy định đánh giá, xếp loại Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 theo đề xuất của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tại Tờ trình số 15/TTr-VP ngày 30/01/2023. Đề nghị Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh xây dựng dự thảo nghị quyết, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định tại phiên họp Thường trực HĐND tỉnh lần sau.

Thường trực HĐND tỉnh thông báo để các cơ quan, đơn vị liên quan biết và phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các VP: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lưu: VT- VP.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Văn Đạt

[4] Đường QH D1 (Đất khu quy hoạch chi tiết đất thu hồi của Ban QLRPH Ia Grai); Đường Quy hoạch toàn khu (Đất khu quy hoạch chi tiết điểm dân cư, thuộc khu đất UBND tỉnh thu hồi của Công ty TNHH MTV cao su Chư Păh bàn giao về địa phương quản lý); Đường Quy hoạch toàn khu (Đất khu quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã Ia Sao).

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:306 /UBND-KTTH V/v hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh	*Gia Lai, ngày13 tháng02 năm 2023*

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Thường trực HĐND tỉnh có Nghị quyết số 198/NQ-HĐND ngày 08/02/2023 và Thông báo kết luận số 101/TB-HĐND ngày 31/01/2023 về nội dung thông qua hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu nội dung các văn bản nêu trên; tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện theo đúng quy định; thời gian hoàn thành trước ngày 20/02/2023.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
(Kèm TB 101/TB-HĐND, NQ 198/NQ-HĐND)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NL, KTTH.

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Quảng Hà